

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2021
Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kiều Trinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị D**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp 1, xã Thạnh A, huyện T, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Ông **Hồ Thanh V**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: ấp Rạch C, xã Lợi Bình N, thành phố T, tỉnh Long An.
(Bà D, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 và các lời trình bày của bà Võ Thị D có nội dung:

Bà quen biết và kết hôn với ông Hồ Thanh V vào tháng 5/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh A, huyện T, tỉnh Long An. Bà và ông V chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã về nhà mẹ ruột ở huyện T từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: bà và ông V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/11/2021, bà có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn, ông Hồ Thanh V vắng mặt:

Ông V đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng ông V không đến theo sự triệu tập của Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Thanh V có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Võ Thị D, Bị đơn là ông Hồ Thanh V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập ông V đến phiên tòa sơ thẩm nhưng ông V không chấp hành. Riêng bà D đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 320 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị D và ông Hồ Thanh V tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh A, huyện T, tỉnh Long An năm 2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà D thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông V được Tòa án triệu tập hợp lệ biết được việc bà D yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không có văn bản thể hiện ý kiến của ông là muốn được đoàn tụ hoặc đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà D. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà D và ông V đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà D và ông V không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà D đã nộp sang thành tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà D được nhận lại 150.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị D, cho bà Võ Thị D ly hôn với ông Hồ Thanh V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị D phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001077 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thành án phí dân sự sơ thẩm, bà D được nhận lại số tiền 150.000đ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh